

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10 C TABLE NR: 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Cael Lelethu Stodick	0	8
BLACK	Mason Stern	1	

1	e4	d5	41		
2	exd5	gxds	42		
3	ne3	gas	43		
4	d4	cb	44		
5	bf4	ntb	45		
6	bc4	lts	46		
7	nf3	eb	47		
8	ab	nbl7	48		
9	0-0	el7	49		
10	rel	0-0	50		
11	ge2	nes	51		
12	radl	hb	52		
13	ncg	nxes	53		
14	des	nd5	54		
15	nxds	cxds	55		
16	bb3	rc8	56		
17	rd4	ab	57		
18	rd4	qg7	58		
19	cs	qxc4	59		
20	rxcl	qbb	60		
21	lat	rxcl	61		
22	qxc4	rd8	62		
23	gc3	qcl	63		
24	qcl	td8	64		
25	rel	qxc4	65		
26	g3	rd7	66		
27	rxcl	qxd7	67		
28	rg2	beut	68		
29	f3	qxt3	69		
30	th3	qast	70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10 Open TABLE NR: 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Cael Lelethu	0	8
BLACK	Mason Stern	1	

1	e4	d5	41		
2	exd5	gxds	42		
3	ne3	gas	43		
4	d4	cb	44		
5	bf4	ntb	45		
6	bc4	lts	46		
7	nf3	eb	47		
8	ab	nbl7	48		
9	0-0	el7	49		
10	rel	0-0	50		
11	ge2	nes	51		
12	radl	hb	52		
13	ncg	nxes	53		
14	des	nd5	54		
15	nxds	cxds	55		
16	bb3	rc8	56		
17	rd4	ab	57		
18	rd4	qg7	58		
19	cs	qxc4	59		
20	rxcl	qbb	60		
21	lat	rxcl	61		
22	qxc4	rd8	62		
23	gc3	qcl	63		
24	qcl	td8	64		
25	rel	qxc4	65		
26	g3	rd7	66		
27	rxcl	qxd7	67		
28	rg2	beut	68		
29	f3	qxt3	69		
30	th3	qast	70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U 10 boys open TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE		0	8
BLACK	Daniel Badenhorst	1	

1	e4	C6	41		
2	d4	d5	42		
3	e5	Bf3	43		
4	Nf3	e6	44		
5	Be2	Nd7	45		
6	O-O	Ne7	46		
7	Nh5	C5	47		
8	dxc5	Nxc5	48		
9	Bb5	Nd7	49		
10	Bg5	Bg6	50		
11	Nxg6	hxg6	51		
12	Ke2	g5	52		
13	Bb4	b5	53		
14	Bb3	Qc7	54		
15	Qe2	Nc6	55		
16	f4	Bc5+	56		
17	Kh1	Nd4	57		
18	Qg4	Nf5	58		
19	a4	Bf2	59		
20	b3	Bxe1	60		
21	axb5	g5	61		
22	Qe2	Ng3+	62		
23	Kb2	Nxe2	63		
24	f5	Qxe3+	64		
25	Kh1	Rxh3	65		
26	gxh1	Qe4+	66		
27			67		
28			68		
29	daniel		69		
30			70		
31			71		
32	QB		72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10-Open TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Heeron Sabranay	0	8
BLACK	Daniel Badenhorst	1	

1	e4	C6	41		
2	d4	d5	42		
3	e5	Bf3	43		
4	Nf3	e6	44		
5	Be2	Nd7	45		
6	O-O	Ne7	46		
7	Nh4	C5	47		
8	d4xc5	Nxc5	48		
9	Bb5+	Nd7	49		
10	Bg5	Bg6	50		
11	Nxg6	hxg6	51		
12	Ke2	g5	52		
13	Bb4	b5	53		
14	Bb3	Qc7	54		
15	Qe2	Nc6	55		
16	f4	Bc5+	56		
17	Kh1	Nd4	57		
18	Qf4	Nf5	58		
19	a4	Bf2	59		
20	b3	Bxe1	60		
21	axb5	g5	61		
22	Qe2	Ng3+	62		
23	Kh2	Nxe2	63		
24	Qxe3+	Kh1	64		
25	Rxh3	Q2xh3	65		
26	Qc1	h3	66		
27	Qg5+		67		
28			68		
29	daniel		69		
30			70		
31			71		
32	QB		72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u10 TABLE NR. 3

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Philip L	0	8
BLACK	Sebastian	1	

1	e4	e6	41	Le1	Nb2
2	Qe2	Bc5	42	Nb2	Na3
3	Nf3	Nc6	43	b4	Kb6
4	Nc3	b6	44	Kf2	Nc3
5	Qd1	Bb7	45	Nb1	Nc4
6	d4	Bb4	46	Kb2	Nc3
7	Bd2	Nf6	47	Kd2	a4
8	Qf5	Bxc3	48	Nb2	Q3
9	Bxc3	Ne4	49	Nb1	a2
10	Qd3	Ne7	50	Na3	Na3
11	Qe3	Nf5	51	Kb2	a3
12	Qd3	h2	52	Kb2	Na8
13	g3	d5	53	Kb3	Kb5
14	Bd2	Qc8	54	Nb3	c4
15	h4	g6	55	Kc3	c5
16	Nd2	Nxh2	56	Kb2	Kb4
17	Bxd2	c5	57	Nb2	nd2
18	xcb	xcb	58	Ka2	c3
19	Qb5	Qc6	59	Kb1	e4
20	Qxc6	Bxc6	60	Kb2	Kc4
21	a4	Nd4	61	Kd1	Kd3
22	Kd1	Bg4	62	Kc1	c2
23	b3	Bb5	63	Kb2	Kd2
24	c3	Ne2	64	Ka2	(1=Q
25	c4	Nxg4	65	Kb7	Qc7
26	xg4	Bc6	66	Ka2	e3
27	a3	a5	67	Kb1	e2
28	Nb1	Nb8	68	Ka2	Kd3
29	Kc2	Kd7	69	Kb1	e1=Q
30	Nh1	a4	70	Ka2	Qd2
31	Bxc6	Kxc6	71	Kb1	Qc4
32	Nb2	Nh8	72		
33	Kd3	Nh8	73		
34	Nb1	Sb	74		
35	xg4	Nxg4	75		
36	Ke4	Nh8	76		
37	b4	Nxg4	77		
38	Kd3	Nf3	78		
39	Kc2	Nf3	79		
40	Kd2	Nf2	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: TABLE NR. 3

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Philip Labuschagne	0	8
BLACK	Sebastian	1	

1	e4	e6	41	Le1	Nb2
2	Qe2	Bc5	42	Nb2	Na3
3	Nf3	Nc6	43	b4	Kb6
4	Nc3	b6	44	Kf2	Nc3
5	Qd1	Bb7	45	Nb1	Nc4
6	d4	Bb4	46	Kb2	Nc3
7	Bd2	Nf6	47	Kd2	a4
8	Qf5	Bxc3	48	Nb2	Q3
9	Bxc3	Ne4	49	Nb1	a2
10	Qd3	Ne7	50	Na3	Na3
11	Qe3	Nf5	51	Kb2	a3
12	Qd3	h2	52	Kb2	Na8
13	g3	d5	53	Kb3	Kb5
14	Bd2	Qc8	54	Nb3	c4
15	h4	g6	55	Kc3	c5
16	Nd2	Nxh2	56	Kb2	Kb4
17	Bxd2	c5	57	Nb2	nd2
18	xcb	xcb	58	Ka2	c3
19	Qb5	Qc6	59	Kb1	e4
20	Qxc6	Bxc6	60	Kb2	Kc4
21	a4	Nd4	61	Kd1	Kd3
22	Kd1	Bg4	62	Kc1	c2
23	b3	Bb5	63	Kb2	Kd2
24	c3	Ne2	64	Ka2	(1=Q
25	c4	Nxg4	65	Kb7	Qc7
26	xg4	Bc6	66	Ka2	e3
27	a3	a5	67	Kb1	e2
28	Nb1	Nb8	68	Ka2	Kd3
29	Kc2	Kd7	69	Kb1	e1=Q
30	Nh1	a4	70	Ka2	Qd2
31	Bxc6	Kxc6	71	Kb1	Qc4
32	Nb2	Nh8	72		
33	Kd3	Nh8	73		
34	Nb1	Sb	74		
35	xg4	Nxg4	75		
36	Ke4	Nh8	76		
37	b4	Nxg4	77		
38	Kd3	Nf3	78		
39	Kc2	Nf3	79		
40	Kd2	Nf2	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10 TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Luca Blom	0	8
BLACK	Emilio	1	

1	d4	Nf6	41	hxg5	a4
2	Bd4	g6	42	Jxg6	Q3
3	e3	Bg7	43	g7	a2
4	c3	d6	44	Qx=Q	a1-Q
5	Bd3	Nbd7	45	Kf2	Qb2+
6	Nf3	0-0	46	Kf3	Qb3+
7	Nbd2	Re8	47	Qxb3	Kxb3
8	0-0	e5	48	Kc2	K
9	dxe5	dxe5	49	Kd4	K
10	Qd5	e4	50	K	K
11	Nxe4	b6	51	K	K
12	Nxg6	Bxg6	52	K	K
13	Bxh6	Nf6	53	K	K
14	Qb3	Qxd3	54	K	K
15	Nel	Qd5	55	K	K
16	Ng4	Qxb3	56	Kc2	Kc2
17	Nxg6	Kf8	57	Kd4	b4
18	Qxb3	Re6	58	Ke5	b3
19	Nd5	Rc6	59	Ke4	b2
20	b4	Be6	60	Kd4	b1=Q
21	b5	Rc5	61	Ke5	b5
22	Nf4	Bc4	62	Kb4	K
23	Rd1	Bxb5	63	Ke4	b4
24	Rd5	Rxd5	64	Ke5	b3
25	Nxd5	c6	65	Ke4	b2
26	Nc7	Rd8	66	Ke5	Qe1+
27	g3	d6	67	Kd5	b1=Q
28	Nxb5	cxh5	68	Kd6	Qbd1
29	Kg2	Rd2	69	Kc5	Qe5+
30	b4	Rc2	70	Ke6	Qdd6
31	Ra3	Re7	71	Kb7	Qe7
32	Kd1	Ke6	72	Ka8	Qdd8#
33	b4	Kd3	73		
34	f4	Kd4	74		
35	e4	Rxc3	75		
36	Rxc3	Kxc3	76		
37	g5	gxh5	77		
38	exf5	Kxb4	78		
39	g4	a5	79		
40	g5	hxg5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10 OPEN TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Luca Blom	0	8/9
BLACK	Emilio Gonzalez	1	

1	d4	Nf6	41	g6	QbX
2	Bf4	g6	42	QbX	Q3
3	e3	Bg7	43	Q7	Q2
4	C3	d6	44	Qd8	Qd1
5	Bd3	Nd7	45	Kf2	Qb2
6	Nf3	0-0	46	Kf3	Qb3
7	nd2	Re8	47	Qxb3	Kxb3
8	QO	e5	48	Ke3	Kc2
9	dxe5	dxe5	49	Kd4	b4
10	Qd5	e4	50	Kp5	b3
11	Nxe4	b6	51	Ke4	b2
12	Nxf6	Bxf6	52	Kd4	Qb1
13	Bxf6	Nxf6	53	Ke5	b5
14	Qb3	Qxd3	54	Ke4	b4
15	Ne5	Qd5	55	Ke5	b3
16	Ng4	Qxb3	56	Ke4	b2
17	Nxf6	Kf8	57	Ke5	Qe1
18	B3X	Rd6	58	Kd5	Qb1
19	Na5	Rc6	59	Kd6	Qd1
20	b4	pe8	60	Kc5	Qe5
21	b5	Rc5	61	Kc6	Qab
22	Nf4	bc4	62	Kb7	Qe7
23	rd1	Bxb5	63	Ka5	Qd8
24	Kd5	Rxd5	64		
25	Nxd5	c6	65		
26	Nc7	Rd8	66		
27	g3	d6	67		
28	Nxb5	cxh5	68		
29	Kg2	Rd2	69		
30	b4	Rc2	70		
31	Ra3	Re7	71		
32	Kd1	Ke6	72		
33	b4	Kd3	73		
34	f4	Kd4	74		
35	e4	Rxc3	75		
36	Rxc3	Kxc3	76		
37	g5	gxh5	77		
38	exf5	Kxb4	78		
39	g4	a5	79		
40	g5	hxg5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10 Open TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Magnus (Other date)	0	8
BLACK	Misha Antonov	1	

1	d4	Nf6	41		
2	f3	g6	42		
3	Nc3	Bg7	43		
4	e4	d6	44		
5	Bd3	Qd7	45		
6	Bd3	Qd7	46		
7	Qd2	Rg8	47		
8	Bh6	Bh8	48		
9	h4	e5	49		
10	h5	Nh5	50		
11	Qc	Ng7	51		
12	Qd1	Qd6	52		
13	Ng5	Qd5	53		
14	Qxg2	Rxg2	54		
15	Rd3	Bxg3	55		
16	Nxg3	Bxg3	56		
17	Nxg3	Bxg3	57		
18	Be2	Bx5	58		
19	Qd3	Bx5	59		
20	Qd3	Bx6	60		
21	Qd3	Pf6	61		
22	Qd3	Pf7	62		
23	Bd3	Bd3	63		
24	Rd7	Rd2	64		
25	Rd7	Rd2	65		
26	Rd7	Rd2	66		
27	Rd7	Rd2	67		
28	Rd7	Rd2	68		
29	Rd7	Rd2	69		
30	Rd7	Rd2	70		
31	Rd7	Rd2	71		
32	Rd7	Rd2	72		
33	Rd7	Rd2	73		
34	Rd7	Rd2	74		
35	Rd7	Rd2	75		
36	Rd7	Rd2	76		
37	Rd7	Rd2	77		
38	Rd7	Rd2	78		
39	Rd7	Rd2	79		
40	Rd7	Rd2	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10 TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Magnus	0	8
BLACK	Misha	1	

1	d4	Nf6	41		
2	Rc4	Rc3	42		
3	Lg7	e4	43		
4	d6	Le3	44		
5	rd7	rf3	45		
6	og	rd2	46		
7	Tg8	Lh6	47		
8	Lh8	h4	48		
9	e5	h5	49		
10	rxn6	g4	50		
11	rg7	o-o-o	51		
12	de6	rg5	52		
13	df4	rxr4	53		
14	oxr4	Lxg7	54		
15	Lxg7	rxh7	55		
16	nc6	rxr6	56		
17	Lxrb	Le2	57		
18	Lg5	f3	58		
19	d6	dty1	59		
20	Le6	d5	60		
21	cxdr5	cxdr5	61		
22	wd7	Lb5	62		
23	Te7	Tg2	63		
24	Tc7	KE6	64		
25	kxh5	Txc3	65		
26	pxc3	Lb5	66		
27	Tb2	Ld3	67		
28	Kq1	Lf6	68		
29	Tc1	Tc7	69		
30	Tb3	b5	70		
31	kb2	a5	71		
32	g4	b4	72		
33	Th1	Lxc3	73		
34	Kc1	Ld4	74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10. TABLE NR. 6.

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Wolfv.d Merwe	0	8
BLACK	Kian Steyn	1	

1	e4	c6	41	kg3	kd7
2	nc3	d5	42	fg4	ke7
3	nf5	nxfb	43	kg5	tf8
4	ca	ue4	44	tfb	hb
5	dl4	uh4	45	fl4	kg8
6	B3	nb6	46	gl	kg8
7	Bb2	g4	47	fs	exr5
8	Bn3	cb	48	gmb	fg8
9	Bd3	c5	49	ke7	kg7
10	O-O	ncb	50	h4	hg
11	Bb5	RC8	51	kes	tfb
12	h3	Bxf3	52	tf8	axf5
13	Qxf3	ab	53	kxf7	tfb
14	Bxf3	Rxc6	54	fxh4	tfb
15	c3	ag	55	kg3	ktf4
16	ue2	nd7	56	h4	kes
17	ke1	b5	57	h3	ke2
18	cl4	bxc4	58		
19	bxcl4	l4b6	59		
20	rd1	cxdl4	60		
21	cxdl5	Rxc1	61		
22	Rxc1	Qxd5	62		
23	Qxd5	Nxf5	63		
24	Nxf5	ka7	64		
25	ncb	Nb6	65		
26	Nb6	td7	66		
27	ncb7	kd7	67		
28	Nxb6	Bxb4	68		
29	a3	Be7	69		
30	rd1	ke7	70		
31	Bc3	Bxa3	71		
32	Bxa3	ke8	72		
33	Ra1	Bb2	73		
34	Bc3	Bde5	74		
35	Bxg7	Bd6	75		
36	Ra4	Bb7	76		
37	Be5	Rxb7	77		
38	Rxb7	Rxb8	78		
39	Rxb8	Rxb8	79		
40	tl3	kc7	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10 Open TABLE NR. 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Wolf van der merwe	0	8
BLACK	kian steyn	1	

1	e4	cb	41	kh2	kc7
2	nc3	d5	42	hg3	kd7
3	nf3	ntb	43	kg4	ke7
4	og	ne2	44	kg5	tf8
5	nc5	d4	45	ktb	hb
6	nal4	b3	46	fl4	kg8
7	Nb6	Bb2	47	g4	ktf8
8	Bg4	ng3	48	fs	axf5
9	Bd3	cs	49	gxf5	kg8
10	O-O	ncb	50	ke7	kg7
11	Bb5	RC8	51	h4	h3
12	h3	Bxf3	52	ke8	kfb
13	Qxf3	ab	53	ktf8	kxf5
14	Bxb6	Rxc6	54	kxf7	kg4
15	c3	ag	55	ktb	kxh4
16	Nf2	nd7	56	kf5	kg3
17	ke1	b5	57	ke4	h4
18	cl4	bxcl4	58	ke3	h3
19	bxcl4	Nb6	59	ke2	h2
20	Rfd1	cxdl4	60		
21	cxdl5	Rxc1	61		
22	Rxc1	Qxd5	62		
23	Qxd5	Nxf5	63		
24	Nxf5	kd7	64		
25	ncb	Nb6	65		
26	Nb8	kd8	66		
27	ncb	kd7	67		
28	Nxb6	Bxb4	68		
29	a3	Be7	69		
30	rd1	ke7	70		
31	Bc3	Bxa3	71		
32	Bxa3	ke8	72		
33	Ra1	Bb2	73		
34	Ra2	Bxe5	74		
35	Bc3	Bd6	75		
36	Bxg7	kg8	76		
37	Ra8	Bb8	77		
38	Be5	kb7	78		
39	Rxb8	Rxb8	79		
40	Bxb8	Rxb8	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u10 open TABLE NR. 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Yishai</u>	<u>0</u>	<u>8</u>
BLACK	<u>Joshua</u>	<u>1</u>	

1	e4	g6	41	hxxg6	a1=B
2	d4	d5	42	gxht	Rg3t
3	Nc3	dx e4	43	Ke2	Qb2t
4	Nxe4	Nf6	44	Ka1	Ra1t
5	Nxf6	ext6	45		
6	Nf3	Bd6	46		
7	Bd3	Q-O	47		
8	h4	Rer	48		
9	Be3	Bf4	49		
10	Qd2	Qe2	50		
11	O-O-O	Bxe3	51		
12	fxe3	Qxe3	52		
13	Qxe3	Rxe3	53		
14	h5	Be6	54		
15	Kb1	Nab	55		
16	h6	g6	56		
17	Nd2	f5	57		
18	Nc4	Bxc4	58		
19	Bxc4	b5	59		
20	Bb3	Nc7	60		
21	Rdg1	a5	61		
22	c3	Rg3	62		
23	Rh3	Rxh3	63		
24	gxh3	a4	64		
25	Bc2	Re8	65		
26	h4	Kf8	66		
27	Rf1	Nd5	67		
28	Bd3	Re6	68		
29	c4	Ne3	69		
30	Ke1	bxc4	70		
31	Be2	Nx12	71		
32	Rxe6	fxc6	72		
33	Rxc2	f4	73		
34	Kd2	f3	74		
35	Ke3	a3	75		
36	b4	Cx163	76		
37	Kxf3	bxd3	77		
38	Kg4	a1=B	78		
39	h5	Qxd4	79		
40	Kf3	a3	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u10 open TABLE NR. 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Yishai Pillay</u>	<u>0</u>	<u>8</u>
BLACK	<u>Joshua Nell</u>	<u>1</u>	

1	e4	c6	41	a1=Q	gxh7
2	d4	d5	42	Rg3t	Re2
3	Nc3	dx e4	43	Qd2t	Nd1
4	Nxe4	Nf6	44	Q Ra1t	
5	Nxf6	exf6	45		
6	Nf3	Bd6	46		
7	Bd3	Q-O	47		
8	h4	Re8t	48		
9	Be3	Bf4	49		
10	Qd2	Qe7	50		
11	O-O-O	BXP3	51		
12	fxe3	Qxe3	52		
13	Qxe3	QRxe3	53		
14	h5	Be6	54		
15	Kb1	Ng6	55		
16	h6	g6	56		
17	Nd2	f4	57		
18	Nc4	Bxc4	58		
19	Bxc4	h5	59		
20	Bb3	Nd7	60		
21	Rd1	a5	61		
22	c3	Rg3	62		
23	Rh3	Rxh3	63		
24	gxh3	a4	64		
25	Bc2	Re8	65		
26	h4	Kf8	66		
27	Rf1	Nd5	67		
28	Bd3	Re6	68		
29	c4	Ne3	69		
30	Rd1	bxc4	70		
31	Bc2	Nxc2	71		
32	Rxe6	fxc6	72		
33	Rxc2	f4	73		
34	Kd2	f3	74		
35	Ke3	a3	75		
36	b4	Cxb3	76		
37	Kxf3	bxd3	77		
38	Kg4	h5	78		
39	Qxd4	Kf3	79		
40	a2	hxxg6	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025			
SECTION: <u>U10</u>		TABLE NR. <u>8</u>	
COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Alex Akemdin	1	8
BLACK	Juanra Smit	0	

1	e4	c6	41		
2	c4	d5	42		
3	xd5	xd5	43		
4	xd5	Qxd5	44		
5	nc3	Qd6	45		
6	bc4	Bc6	46		
7	Nf3	Bg4	47		
8	NBg	Nxbg	48		
9	ne5	Bxd1	49		
10			50		
11			51		
12			52		
13			53		
14			54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025			
SECTION:		TABLE NR. <u>8</u>	
COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Alex Akemdin	1	8
BLACK	Juanra Smit	0	

1	e4	c6	41		
2	c4	d5	42		
3	xd5	xd5	43		
4	xd5	Qxd5	44		
5	nc3	Qd6	45		
6	bc4	Bc6	46		
7	Nf3	Bg4	47		
8	NBg	Nxbg	48		
9	ne5	Bxd1	49		
10	fxp77	Bxd1	50		
11			51		
12			52		
13			53		
14			54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 4/10 0p2 TABLE NR: 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Philip GOWNS	0	8
BLACK	JOSIAH SONTAY	1	

1	Nf3	d5	41		
2	d4	Nc6	42		
3	g3	Bf5	43		
4	Bg2	ef	44		
5	e3	Nf6	45		
6	O-O	h5	46		
7	Nc3	Bd5	47		
8	Bd2	Ne7	48		
9	Qe2	c6	49		
10	Qd1	Ng6	50		
11	Re1	h4	51		
12	Nxh4	Nxh4	52		
13	gxh4	Rxh4	53		
14	f4	Rh5	54		
15	Rd1	Rg6	55		
16	e4	Rg4	56		
17	Ne2	Bf3	57		
18	e5	Ne4	58		
19	h3	Rxg2	59		
20	Kh1	Nf2#	60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 4/10 TABLE NR: 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Philip	0	8
BLACK	JOSHUA	1	

1	Nf3	d5	41		
2	d4	Nc6	42		
3	g3	Bf5	43		
4	Bg2	e6	44		
5	e3	Nf6	45		
6	O-O	h5	46		
7	Nc3	Bd6	47		
8	Bd2	Ne7	48		
9	Qe2	c6	49		
10	Qd1	Ng6	50		
11	Re1	h4	51		
12	Nxh4	Nxh4	52		
13	gxh4	Rxh4	53		
14	f4	Rh6	54		
15	Rc1	Rg6	55		
16	e4	Bg4	56		
17	Ne2	Bf3	57		
18	e5	Ne4	58		
19	h3	Rxg2	59		
20	Kh1	Nf2#	60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 11.10 TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Asher Ellender	1	8
BLACK	Caden Opperman	0	

1	e4	e5	41	Kf7	R-h8
2	Nf3	nc6	42	Ke7	c4
3	d4	dx4	43	lcl7	b5
4	nxdl4	Bc5	44	ket	b6
5	Be3	d6	45	lcl6	Rxh8
6	nxcl6	cx6	46	lcl7	Rh7
7	Bxc5	cx5	47	kb7	b7
8	Qxd8	Kxd8	48	a2	kb2
9	Bcl4	nf6	49	ul=Q	lxa1
10	ncl4	Rb8	50	Kg7	c6
11	b3	Re8	51	lcl8	Rh5
12	Bxf8	Re7	52	kb7	Rb5
13	O-O	Bd7	53	kb8	c7
14	Bcl4	ng4	54	Kxb7	b8=Q
15	Rd2	ne6	55	lcl6	
16	Rcl1	as	56	h5	Kd7
17	kb2	h6	57	h6	lcl7
18	Kcl	g5	58	h7	lcl7
19	h3	g4	59	h8=Q	lcl6
20	hlx	Rg7	60	Qd8	
21	f3	h5	61		
22	Be7	Rb7	62		
23	ads	Bxd7	63		
24	Rxd7	nvd7	64		
25	cxal	Rxd5	65		
26	Rxd5	Rxd5	66		
27	ket	Rxc5	67		
28	Rd7	Rc3	68		
29	lcl6	Re3	69		
30	al4	b5	70		
31	Rb7	Bas	71		
32	Rb5	Rcl	72		
33	lcl8	Re3	73		
34	cl5	cl6	74		
35	ket	Rre5	75		
36	lcl6	e7	76		
37	Rb5	e8=Q	77		
38	Rxe8	Rxe8	78		
39	Bxd3	b4	79		
40	u3	b5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 11.10 TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Asher	1	7
BLACK	Caden	0	

1	e4	e5	41	e7	Rb8
2	Nf3	nc6	42	o8(Q)	Rxe8
3	d4	dx4	43	Qxe8	xb4
4	nxdl4	Bc5	44	h4	d3
5	Be3	d6	45	h5	Kf7
6	Rxc6	xg6	46	Rh8	Kf7
7	Bxc5	xg5	47	cl4	Kf7
8	Qxd8	Kxd8	48	cl5	Kf7
9	Bcl4	nc6	49	Rb6	Kf7
10	Nc3	Rb8	50	Rxh5	Th7
11	B3	Re8	51	Rb7	Th8
12	Bxf8	Re7	52	h7	a2
13	O-O	Bd7	53	h2	Qa1
14	Bcl4	ng4	54	cl4	Kf7
15	Rd2	ne6	55	cl6	kb8
16	Rcl1	as	56	lcl8	Rh8
17	kb2	h6	57	cl7	Rb5
18	Kcl	g5	58	cl5	Rb5
19	h3	g4	59	cl7	Rb5
20	hlx	Rg7	60	Rb8(Q)	Kf7
21	f3	h5	61	h5	Kf7
22	Be7	Rb7	62	h6	Kf7
23	ads	Bxd7	63	h7	Kf7
24	Rxd7	nvd7	64	h8(Q)	Kf7
25	cxal	Rxd5	65	Qh8	Kf7
26	Rxd5	Rxd5	66		
27	ket	Rxc5	67		
28	Rd7	Rc3	68		
29	lcl6	Re3	69		
30	al4	b5	70		
31	Rb7	Bas	71		
32	Rb5	Rcl	72		
33	lcl8	Re3	73		
34	cl5	cl6	74		
35	ket	Rre5	75		
36	lcl6	e7	76		
37	Rb5	e8=Q	77		
38	Rxe8	Rxe8	78		
39	Bxd3	b4	79		
40	u3	b5	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: u100 TABLE NR. 11

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Mistry Kabir	0	8
BLACK	Suleer	1	

	white	Black			black
1	d4	Nf6	41	.	P
2	Nc3	g6	42		
3	Bf4	Bg7	43		
4	e3	O-O	44		
5	f3	db	45		
6	g4	Nd7	46		
7	h4	c5	47		
8	dxc5	Nxc5	48		
9	Bh3	c5	49		
10	Bg3	bb	50		
11	Qd2	Bb7	51		
12	O-O-O	d5	52		
13	NC2	Bxf3	53		
14	Rf1	Bxg4	54		
15	Bxg4	Nxg4	55		
16	Rg1	Bh6	56		
17	Nd5	Qb8	57		
18	Rf1	a4	58		
19	Re1	a3	59		
20	b3	b5	60		
21	Nf6	Nxf6	61		
22	Rxf6	Nc4	62		
23	Qd3	Nxf6	63		
24	Rad1	Rd8	64		
25	Rg1	e4	65		
26	Qd4	Bg7	66		
27	Qd2	Qbb	67		
28	Qd4	Qxd4	68		
29	Nxd4	Bh6	69		
30	Re1	b4	70		
31	Ncb	Rd7	71		
32	Nxb4	Ng4	72		
33	Nd5	Rd5	73		
34	Nbb	Rb7	74		
35	NC4	Rd5	75		
36	Nxc3	Bxe3	76		
37	Kb2	Bd4	77		
38	Kb1	e3	78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: u10 TABLE NR. 11

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Kabir	0	8
BLACK	Suleer	1	

1	d4	Nf6	41	
2	Nc3	g6	42	
3	Bf4	Bg7	43	
4	e3	O-O	44	
5	f3	db	45	
6	g4	Nd7	46	
7	h4	c5	47	
8	dxc	Nxc	48	
9	Bh3	e5	49	
10	Bg3	bb	50	
11	Qd2	Bb7	51	
12	O-O-O	a5	52	
13	Ne2	Bxf3	53	
14	Rf1	Bxg4	54	
15	BxB	NxB	55	
16	Rg1	Bh6	56	
17	Nd5	Qb8	57	
18	Rf1	a4	58	
19	dRe1	a4	59	
20	b3	b5	60	
21	Nf6+	NxN	61	
22	RxN	Ne4	62	
23	Qd3	NxR	63	
24	Rd1	Rd8	64	
25	Rg1	e4	65	
26	Qd4	Bg7	66	
27	Qd2	Qbb	67	
28	Qd4	Qxa	68	
29	NxB	Bh6	69	
30	Re1	bx	70	
31	Nbxc6	Rd7	71	
32	Nxb4	Ng4	72	
33	Nd5	Rd5	73	
34	Nbb	Rb7	74	
35	Nc4	Rd5	75	
36	Nxa3	Bxe3	76	
37	Kb2	Bd4	77	
38	Kb1	e3	78	
39			79	
40			80	

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 4/10 TABLE NR. 12

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	alexander	1	7
BLACK	oliver	0	

1	e4	f5	41	f2	Qd4
2	Nc3	Ncb	42	f2	Qd4
3	c12	db	43	k12	h5
4	c3	g6	44	h5	h5
5	g2	hg7	45	h5	h5
6	bcl2	h5	46	h5	h5
7	Qc2	h5	47	h5	h5
8	Qc1	h5	48	h5	h5
9	h5	h5	49	h5	h5
10	h5	h5	50	h5	h5
11	h5	h5	51	h5	h5
12	h5	h5	52	h5	h5
13	h5	h5	53	h5	h5
14	h5	h5	54	h5	h5
15	h5	h5	55	h5	h5
16	h5	h5	56	h5	h5
17	h5	h5	57	h5	h5
18	h5	h5	58	h5	h5
19	h5	h5	59	h5	h5
20	h5	h5	60	h5	h5
21	h5	h5	61	h5	h5
22	h5	h5	62	h5	h5
23	h5	h5	63	h5	h5
24	h5	h5	64	h5	h5
25	h5	h5	65	h5	h5
26	h5	h5	66	h5	h5
27	h5	h5	67	h5	h5
28	h5	h5	68	h5	h5
29	h5	h5	69	h5	h5
30	h5	h5	70	h5	h5
31	h5	h5	71	h5	h5
32	h5	h5	72	h5	h5
33	h5	h5	73	h5	h5
34	h5	h5	74	h5	h5
35	h5	h5	75	h5	h5
36	h5	h5	76	h5	h5
37	h5	h5	77	h5	h5
38	h5	h5	78	h5	h5
39	h5	h5	79	h5	h5
40	h5	h5	80	h5	h5

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 4/10 open TABLE NR. 12

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Alexander	1	8
BLACK	Oliver	0	

1	c4	c5	41	Qc3t	Qxg3t
2	Nb3c	Ncb	42	Qc3t	Qxg3t
3	db	db	43	Qc3t	Qxg3t
4	g3	g6	44	Qc3t	Qxg3t
5	Bg2	Bg7	45	Qc3t	Qxg3t
6	Bd2	Bd7	46	Qc3t	Qxg3t
7	Qc2	Nb4	47	Qc3t	Qxg3t
8	Qd1	Nf6	48	Qc3t	Qxg3t
9	Bxb7	Ra8	49	Qc3t	Qxg3t
10	Bg2	O-O	50	Qc3t	Qxg3t
11	Qf3	Qbb	51	Qc3t	Qxg3t
12	O-O	Ncb	52	Qc3t	Qxg3t
13	b3	Beb	53	Qc3t	Qxg3t
14	Qc1	d5	54	Qc3t	Qxg3t
15	Bhb	dx4	55	Qc3t	Qxg3t
16	Bxg7	Kxg7	56	Qc3t	Qxg3t
17	dx4	Nc4	57	Qc3t	Qxg3t
18	Nq4	Qc7	58	Qc3t	Qxg3t
19	Nxc5	Qdb	59	Qc3t	Qxg3t
20	Nxe4	Qxb	60	Qc3t	Qxg3t
21	h3	Nc5	61	Qc3t	Qxg3t
22	Qc3	fu	62	Qc3t	Qxg3t
23	Qc3	fu	63	Qc3t	Qxg3t
24	Nxe5	Nxe5	64	Qc3t	Qxg3t
25	Qd4	Rapb	65	Qc3t	Qxg3t
26	Qxg7	Rd7	66	Qc3t	Qxg3t
27	Qc3	f5	67	Qc3t	Qxg3t
28	Rfola	Rfola	68	Qc3t	Qxg3t
29	Rxd7	Rxd7	69	Qc3t	Qxg3t
30	f5	Nf3t	70	Qc3t	Qxg3t
31	Qxb3	Qf6	71	Qc3t	Qxg3t
32	Qf1	Qxh8	72	Qc3t	Qxg3t
33	kh2	h5	73	Qc3t	Qxg3t
34	Bcb	Rdv	74	Qc3t	Qxg3t
35	Bb5	eb	75	Qc3t	Qxg3t
36	Bg2	Qd2	76	Qc3t	Qxg3t
37	Qe1	Qe3	77	Qc3t	Qxg3t
38	Qf3	g5	78	Qc3t	Qxg3t
39	Bxb5	Qxg7	79	Qc3t	Qxg3t
40	gxc7	Qxg7	80	Qc3t	Qxg3t

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10 open TABLE NR. 13

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Biancato Sebastian	0	8
BLACK	Junming Lin	1	

1	e4	c5	41	h6	
2	Nf3	e6	42		
3	Nc3	Nc6	43		
4	Bb5	Nd4	44		
5	Ne5	Nxb5	45		
6	Nxb5	a6	46		
7	Nd6+?	Bxd6	47		
8	f4	Bxe5	48		
9	fxe5	Qh4+	49		
10	Ke1	Qxe4	50		
11	Qe2	Qxc2	51		
12	Qg4	Ne7	52		
13	Qxg7	Ng6	53		
14	Kf2	Qf5+	54		
15	Ke3	Qf4+	55		
16	Kd3	Nxe5+	56		
17	Ke2	Qg4+	57		
18	Qxg4	Nxg4	58		
19	Kf3	f5	59		
20	h3	Ne5	60		
21	Kf4	Nd3+	61		
22	Ke3	Nxc1	62		
23	Raxc1	db	63		
24	Kf4	e5+	64		
25	Ke5	Ke7	65		
26	Kh6	Bg8	66		
27	Ra1	Rg3	67		
28	Kxh7	Be6	68		
29	Rc3	Rxc3	69		
30	dxc3	d5	70		
31	h4	Rf8	71		
32	h5	Kf7	72		
33	h6	f4	73		
34	a3	Bf5#	74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10 TABLE NR. 13

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Sebastian	0	8
BLACK	Junming Lin	1	

1	pe4	pc5	41		
2	Nf3	e6	42		
3	pe6	nc6	43		
4	Bb5	nd4	44		
5	he5	inxb5	45		
6	nxb5	pag	46		
7	nd6	bxdb	47		
8	pf4	bxex	48		
9	pxex	Qh4	49		
10	Kf1	Qxe4	50		
11	oe2	Qxc2	51		
12	Qg4	ne7	52		
13	Qg7	ng7	53		
14	Kf2	Qf5+	54		
15	Ke3	Qf4+	55		
16	Kd3	nxex	56		
17	Ke2	Qg4	57		
18	Qxg4	Nxg4	58		
19	Kf3	pf5	59		
20	ph3	ne5	60		
21	Kf4	nd3	61		
22	Ke3	hxcl	62		
23	raul-xcl	peb	63		
24	Kf4	peb	64		
25	Ke5	Ke7	65		
26	Kh6	tg8	66		
27	ra1	rg3	67		
28	Kxh7	bep	68		
29	rc3	rxo3	69		
30	pd2-xc3	pd5	70		
31	ph4	res	71		
32	ph5	Kf7	72		
33	iph7	pf4	73		
34	pa3		74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U10 open TABLE NR: 14

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Kai	1	8
BLACK	Joshua	0	

1	e4	c5	41	Rxb1	f6
2	Nf3	Nc6	42	0-0	h7
3	d4	cxd4	43	c5	Ker
4	Nxd4	e4	44	c6	h8
5	Nb3	Bc7	45	Qc4	Kc7
6	Nc3	Nf6	46	g4	h6
7	Bb5	0-0	47	h4	Lc8
8	h3	g6	48	Nh4	Kc7
9	Bd3	h5	49	Kh5	Kc8
10	0-0	h6	50	h1	Kc7
11	f3	d4	51	g5	f4
12	Nd5	e6	52	Kxg5	Kc8
13	Nxf6	Bxf6	53	f6	Kc8
14	Qd3	Bxb3	54	c7	Kc8
15	Bd6	h6	55	f7	Kd7
16	Bxc4	bxc4	56	h8=Q	Ke6
17	fx	g8	57	CS=QH	
18	Rad1	g6	58		
19	B3	Qe6	59	1	0
20	fs	h4	60		
21	Qg9	d3	61		
22	d2	Bf6	62		
23	B3	cxb3	63		
24	axb3	Dd8	64		
25	Rd2	Rd7	65		
26	Rd1	h8	66		
27	h4	Kh6	67		
28	h5	g5	68		
29	Kxg5	Qc6	69		
30	Bxg5	Bxg5	70		
31	Qxg5	Rd8	71		
32	O+Be	h7	72		
33	h6	Qf8	73		
34	hxc7	Qxg7	74		
35	Qxg7	Rxg7	75		
36	Rxd2	Rxd2	76		
37	Rxd3	Nd5	77		
38	h4	Af7	78		
39	Rd7	g5	79		
40	Rxd7	hxc4	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U10 0 TABLE NR: 14

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Kai Moodley	1	8
BLACK	Joshua	0	

1	e4	c5	41	cb	kd8
2	Nf3	Nc6	42	Rc4	kc7
3	d4	cxd4	43	b4	h6
4	Nxd4	e4	44	kg3	kc8
5	Nb3	Bc7	45	kh4	kc7
6	Nc3	Nf6	46	kc5	kh5
7	Bb5	0-0	47	kc8	kh6
8	h3	g6	48	kc7	g5
9	Bd3	h5	49	dxg5	icg5
10	0-0	h6	50	kc8	f6
11	Nd5	e6	51	kd8	c7
12	Nxf6	Bxf6	52	kc8	f7
13	Qd3	Bxb3	53	kd7	cg=Q#
14	Bd6	h6	54	ke6	cg=Q#
15	Bxc4	bxc4	55		
16	fx	g8	56		
17	Rad1	g6	57		
18	B3	Qe6	58		
19	fs	h4	59		
20	Qg9	d3	60		
21	d2	Bf6	61		
22	B3	cxb3	62		
23	axb3	Rxd8	63		
24	Rd2	Rd7	64		
25	Rd1	Rd8	65		
26	h4	Kh6	66		
27	h5	g5	67		
28	kg2	Qc6	68		
29	Bxg5	Bxg5	69		
30	Qxg5	Qd8	70		
31	h9	h6	71		
32	hxc7	hxc7	72		
33	Qxg7	Qxg7	73		
34	Rxd2	Rxd2	74		
35	Rxd3	Nd5	75		
36	h4	Nb7	76		
37	h5	Rxb7	77		
38	hxb4	Rxb4	78		
39	cx	ke7	79		
40	ke7	ke7	80		

Imi

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10 Open TABLE NR. 15

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Joel Jacob	0	8
BLACK	Jaco	1	

1	J4	J5	41		
2	Nf3	e4	42		
3	Bf4	Nf6	43		
4	N e3	Bc7	44		
5	Bc2	O-O	45		
6	Kf1	b6	46		
7	C3	Bb7	47		
8	b3	Nd7	48		
9	Kg1	C5	49		
10	J4xK5	bxc5	50		
11	Kh2	Nb5	51		
12	Rf1	Nxb3	52		
13	e3xN	Bab	53		
14	Qd2	Qc7	54		
15	g3	Rd8	55		
16	Rg1	Re8	56		
17	Qd3	Qb6	57		
18	b3	e5	58		
19	f4xK5	Nf6	59		
20	NxN	RxN	60		
21	Qd2	C4	61		
22	h4	Qxf2	62		
23	Rg2	Qb6	63		
24	Rf2	QxR	64		
25	Kh1	J4	65		
26	Bf3	BxB	66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

Imi SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: TABLE NR. 15

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Joel	0	8
BLACK	Jaco	1	

1	d4	b5	41		
2	d4c3	eb	42		
3	b4	ntb	43		
4	e3	be7	44		
5	be3	be7	45		
6	be2	O-O	46		
7	be2	O-O	47		
8	be2	O-O	48		
9	be2	O-O	49		
10	b3	bd7	50		
11	be2	O-O	51		
12	be2	O-O	52		
13	be2	O-O	53		
14	be2	O-O	54		
15	be2	O-O	55		
16	be2	O-O	56		
17	be2	O-O	57		
18	be2	O-O	58		
19	be2	O-O	59		
20	be2	O-O	60		
21	be2	O-O	61		
22	be2	O-O	62		
23	be2	O-O	63		
24	be2	O-O	64		
25	be2	O-O	65		
26	be2	O-O	66		
27	be2	O-O	67		
28	be2	O-O	68		
29	be2	O-O	69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:..... TABLE NR.16.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Yi Zhenq	1	8
BLACK	Lesedi	0	

	W	B	W	B
1	e4	e5	41	
2	Nf3	pd6	42	
3	Bc4	Nc6	43	
4	pd3	Be7	44	
5	Nc3	Bxc4	45	
6	pxh3	Bxf3	46	
7	Qxt3	Nf6	47	
8	0-0	0-0	48	
9	Bg5	Nd4	49	
10	Qg3	pxg	50	
11	Bb3	pxg	51	
12	Bh6	Nh5	52	
13	Qc4	Bf6	53	
14	Qxh5	pxh6	54	
15	Nd9	pc5	55	
16	pxf4	pxf4	56	
17	Rxf4	Ne2	57	
18	Ksh	Nd4	58	
19	Nf6	Qxf6	59	
20	Qxf6	fas	60	
21	gaxeb	pxef	61	
22			62	
23			63	
24			64	
25			65	
26			66	
27			67	
28			68	
29			69	
30			70	
31			71	
32			72	
33			73	
34			74	
35			75	
36			76	
37			77	
38			78	
39			79	
40			80	

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:..... TABLE NR.16.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Yi Zhenq	1	8
BLACK	Lesedi	0	

1	e4	e5	41	
2	Nc3	d6	42	
3	Bc4	Nc6	43	
4	d3	Nc3	44	
5	Bg4	d3	45	
6	Bxf3	Qxf3	46	
7	Nf6	0-0	47	
8	0-0	Bg5	48	
9	Nd4	Qg3	49	
10	Bf5	Bf3	50	
11	b4	Bh6	51	
12	pxh5	Nh5	52	
13	Qc6	xf6	53	
14	Nd5	cf	54	
15	f4	xf4	55	
16	Exf4	Bg5	56	
17	h9	Ne2	57	
18	Rh1	Nd4	58	
19	Qh6	Nc6	59	
20	Nf6	Qxf6	60	
21	Qxf6	g5	61	
22	Bxg6	xf7	62	
23	fxg5		63	
24			64	
25			65	
26			66	
27			67	
28			68	
29			69	
30			70	
31			71	
32			72	
33			73	
34			74	
35			75	
36			76	
37			77	
38			78	
39			79	
40			80	

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/10 Open TABLE NR. 17

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Swart Waldemar	0	8
BLACK	Chapela Kai	1	

1	e4	e5	41	f6	Re3+
2	Nf3	Nc6	42	Kg2	d3
3	d3	Bc5	43	Kf2	Re2+
4	c3	d6	44	Kf1	Nc2
5	d4	xd4	45	Qg1	d2
6	Nxd4	Bc6	46	Kf1	d1=R#
7	h4	Qf6	47	O	1
8	Be3	Ne7	48		
9	Nb5	Rc8	49		
10	Bd3	g6	50		
11	O-O	xNb5	51		
12	Bxb7	O-O	52		
13	Bg5	Qg6	53		
14	Bd3	h6	54		
15	e5	Bf5	55		
16	h5	Qxbg5	56		
17	b4	Bb6	57		
18	xd6	xd6	58		
19	Be2	Rd8	59		
20	Nd2	Nd5	60		
21	Nf3	Nxc3	61		
22	Qd2	QxQd2	62		
23	NxQd2	Nxd2+	63		
24	Kh1	Bg6	64		
25	Rd1e1	Bd3	65		
26	Rg1	NxRg1	66		
27	KxNg1	Bc3	67		
28	Rd1	Be2	68		
29	Re1	BxNd2	69		
30	Rc2	Nxb4	70		
31	QxRb2	Rc1+	71		
32	Kh2	Rc2	72		
33	RxRc2	NxRc2	73		
34	f3	Re8	74		
35	g3	Nxa3	75		
36	f4	d5	76		
37	g3	d4	77		
38	g4	Bxg4	78		
39	Rg3	Bxh3	79		
40	f5	g5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/10 Open TABLE NR. 2317

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Waldemar	0	8
BLACK	Kai	1	

1	e4	e5	41	f6	Re3
2	Nf3	Nc6	42	Kg2	d3
3	d3	Bc5	43	Kf2	Re2+
4	c3	d6	44	Kf1	Nc2
5	d4	xd4	45	Qg1	d2
6	Nxd4	Bc6	46	Kf1	d1=R#
7	h4	Qf6	47	O	1
8	Be3	Ne7	48		
9	Nb5	Rc8	49		
10	Bd3	g6	50		
11	O-O	xNb5	51		
12	Bxb7	O-O	52		
13	Bg5	Qg6	53		
14	Bd3	h6	54		
15	e5	Bf5	55		
16	h5	Qxg5	56		
17	b4	Bb6	57		
18	xd6	xd6	58		
19	Be2	fRd8	59		
20	Nd2	Nd5	60		
21	Nf3	Nxc3	61		
22	Qd2	Qxd2	62		
23	NxQd2	Nxe2	63		
24	Th1	Bd4	64		
25	Re1	Bd7	65		
26	Rg1	NxRg1	66		
27	Kxg1	Bc3	67		
28	Rd1	Be2	68		
29	Rc1	Bxd2	69		
30	Rc2	Nb4	70		
31	RXd2	Rc1+	71		
32	Kh2	Rc2	72		
33	Axc2	Nxc2	73		
34	f3	Re8	74		
35	g3	Nxa3	75		
36	f4	d5	76		
37	g3	d4	77		
38	g4	Bxg4	78		
39	Rg3	Bxh3	79		
40	f5	g5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u 10 open TABLE NR. 18

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ryan Zhu	0	8
BLACK	Albert Loots	1	

1	e4	c5	41		
2	nc3	nc6	42		
3	mf3	q6	43		
4	bc4	bg7	44		
5	e4	mf6	45		
6	0-0	0-0	46		
7	re1	nd4	47		
8	nxrd4	cxrd4	48		
9	nb5	db	49		
10	nxrd4	B5	50		
11	bd5	nxds	51		
12	exds	bxrd4	52		
13	bg5	B6	53		
14	re8	B5	54		
15	db	nb8	55		
16	qtd3	Rh8	56		
17	qf7	ng8	57		
18	rh4	bb7	58		
19	rh7	qc8	59		
20	ee3	ng7	60		
21	qxq6	qc6	61		
22	bh6	qg2	62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u10 TABLE NR. 18

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ryan	0	8
BLACK	Albert	1	

1	e4	c5	41		
2	nc3	nc6	42		
3	nf3	q6	43		
4	bc4	bg7	44		
5	d3	iv56	45		
6	0-0	0-0	46		
7	re1	ni4	47		
8	Re5	nd4	48		
9	Nxd4	Nb5	49		
10	Nxd4	ag5	50		
11	Nxd4	b6	51		
12			52		
13	Bd5	Nxd5	53		
14	Nxd4	exd5	54		
15	Bxd4	Bg5	55		
16	g6	Bh6	56		
17	Qf3	db	57		
18	Rh8	Qd5	58		
19	Qf7	Rg8	59		
20	Rc4	Bb7	60		
21	Rh4	Qf8	61		
22	Bh6		62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U100 TABLE NR. (19)

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Malcolm	1/2	8
BLACK	Zeke	1/2	

1	d4	d5	41	ITC	ITG
2	Bf4	Bf5	42	ITC	ITG
3	e3	d6	43	ITXp6	ITG
4	Nf3	Nc6	44	Bf6	h4
5	Bd3	Bxd3	45	Bf6	h3
6	Qxd3	Nf6	46	Bf6	h2
7	Nd2	Bf6	47	Bf6	h2
8	Nf5	Nf6	48	Bf6	h2
9	Bxg6	Bd6	49	Bf6	h2
10	Bxf6	Qxf6	50	Bf6	h2
11	Qxh6	Qxh6	51	Bf6	h2
12	Nf3	g5	52	Bf6	h2
13	g3	g4	53	Bf6	h2
14	Nf5	Qv p6	54	Bf6	h2
15	Qxg6	Qxg6	55	Bf6	h2
16	Qxg6	Qxg6	56	Bf6	h2
17	Qxg6	Qxg6	57	Bf6	h2
18	Rxf3	O-O-O	58	Bf6	h2
19	Rf6	Rc8	59	Bf6	h2
20	Rf1	C6	60	Bf6	h2
21	Rf7	h5	61	Bf6	h2
22	h4	ITG	62	Bf6	h2
23	Rg7	Rg8	63	Bf6	h2
24	Rxg8	Rxg8	64	Bf6	h2
25	Rc1	g4	65	Bf6	h2
26	ITG	ITG	66	Bf6	h2
27	Qxh4	ITG	67	Bf6	h2
28	Rg1	Rxg1	68	Bf6	h2
29	Hxg1	Hd8	69	Bf6	h2
30	ITG	ITG	70	Bf6	h2
31	ITG	ITG	71	Bf6	h2
32	ITG	ITG	72	Bf6	h2
33	ITG	ITG	73	Bf6	h2
34	ITG	ITG	74	Bf6	h2
35	ITG	ITG	75	Bf6	h2
36	ITG	ITG	76	Bf6	h2
37	ITG	ITG	77	Bf6	h2
38	ITG	ITG	78	Bf6	h2
39	ITG	ITG	79	Bf6	h2
40	ITG	ITG	80	Bf6	h2

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10 OPEN TABLE NR. 19

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Malcolm	1/2	8
BLACK	Zeke	1/2	

1	d4	d5	41	Kc5	Kg4
2	Bf4	Bf5	42	Kd6	Kxh8
3	e3	Q6	43	Kxc6	Kg4
4	Nf3	Nc6	44	Kf6	h4
5	Bd3	Bxd3	45	e6	h3
6	Qxd3	Nf6	46	e7	h2
7	Nd2	e6	47	e8=Q	h1=Q
8	Ne5	Nxe5	48	Qg8+	Kf4
9	Bxe5	Bd6	49	Qg5+	Ke4
10	Bxf6	Qxf6	50	Qe5+	Kd3
11	O-O	Qh6	51	Qxd3+	Kd2
12	Nf3	g5	52	Qd7+	Kc2
13	g3	g4	53	Qd4+	Kd3
14	g4	Bxe5	54	Qb3+	Kd4
15	xe5	Qg6	55	Qb2+	Kc4
16	Qxg6	fxg6	56	Qc2+	Kxb4
17	f3	xf3	57	Qb2+	Kc4
18	Rxf3	O-O-O	58	Qd2+	Kb4
19	Rf6	Re8	59	Qd2+	Kc4
20	Rf1	C6	60	Qf4+	Kd3
21	Rf7	h5	61	Qf5+	Qe4
22	h4	Kb8	62	Qh3+	Qe3
23	Rg7	Rg8	63	Qxe3+	Kxe3
24	Rxg8	Rxg8	64		
25	Re1	g5	65		
26	Kh2	xh4	66		
27	xh4	Kc8	67		
28	Rg1	Rxg1	68		
29	Kxg1	Kd8	69		
30	Kg2	Ke7	70		
31	Kg3	Kf7	71		
32	Kg4	Kf7	72		
33	Kg5	Kf7	73		
34	Kxg4	C5	74		
35	C3	Q5	75		
36	Q3	b6	76		
37	b4	Qxb4	77		
38	Qxb4	Cxb4	78		
39	Qxb4	b5	79		
40	Kd4	Kf5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:..... TABLE NR. 20

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Jonathan Wolkard	0	8
BLACK	Kahn Steyn	1	8

1	c4	c6	41	e3	ke7
2	g3	d5	42	e2	ke6
3	b3	h5	43	rf4	le5
4	b2	h6	44	rf2	le6
5	g2	nf3	45	el-q	d5
6	he7	ne5	46		
7	d7	nxf	47		
8	qxn	o-o	48		
9	o-o	nc3	49		
10	rcg	d3	50		
11	bxp	pxp	51		
12	qxa	rxq	52		
13	rdg	ef	53		
14	bq4	f3	54		
15	b5	lch1	55		
16	hh5	hg4	56		
17	he7	e5	57		
18	nd7	bh3	58		
19	nxf	bxn	59		
20	rxp	pxq4	60		
21	rxr	bxr	61		
22	bq	b4	62		
23	rdg	nc5	63		
24	bxp	pxh	64		
25	rd1	cg1	65		
26	bd3	cg2	66		
27	rxh	bb8	67		
28	rg2	pxp	68		
29	rxp	cg3	69		
30	rxh	ch4	70		
31	bxp	ch5	71		
32	bd5	h4	72		
33	bxp	cg5	73		
34	bxp	ht	74		
35	pxh	lcf	75		
36	rf4	ke7	76		
37	lcf8	rc4	77		
38	eb	ld7	78		
39	el	le7	79		
40	el	le6	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U 10 TABLE NR. 20

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Jonathan Wolkard	0	8
BLACK	Kahn Steyn	1	8

1	c4	c6	41		
2	g3	d5	42		
3	b3	h5	43		
4	b2	h6	44		
5	g2	nf3	45		
6	he7	ne5	46		
7	d7	nxf	47		
8	qxn	o-o	48		
9	o-o	nc3	49		
10	rcg	d3	50		
11	bxp	pxp	51		
12	qxa	rxq	52		
13	rdg	ef	53		
14	bq4	f3	54		
15	b5	lch1	55		
16	hh5	hg4	56		
17	he7	e5	57		
18	nd7	bh3	58		
19	nxf	bxn	59		
20	rxp	pxq4	60		
21	rxr	bxr	61		
22	bq	b4	62		
23	rdg	nc5	63		
24	bxp	pxh	64		
25	rd1	cg1	65		
26	bd3	cg2	66		
27	rxh	bb8	67		
28	rg2	pxp	68		
29	rxp	cg3	69		
30	rxh	ch4	70		
31	bxp	ch5	71		
32	bd5	h4	72		
33	bxp	cg5	73		
34	bxp	ht	74		
35	pxh	lcf	75		
36	rf4	ke7	76		
37	lcf8	rc4	77		
38	eb	ld7	78		
39	el	le7	79		
40	el	le6	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025** 21

SECTION: un/10 TABLE NR. 16

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Connor	1/2	8
BLACK	Matthew Matthew	1/2	8

1	d4	Nf6	41		
2	g3	g6	42		
3	Bg2	Bg7	43		
4	Nh3	d5	44		
5	0-0	0-0	45		
6	Bg5	Bg6	46		
7	Bxf6	Bxf6	47		
8	Nf4	Nc6	48		
9	Ne6	exf6	49		
10	c3	Bd7	50		
11	Bh3	Qd6	51		
12	Na3	e5	52		
13	Nb5		53		
14			54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: TABLE NR. 21

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Connor Stoffels	1/2	8
BLACK	Matthew van der Merwe	1/2	8

1	d4	Nf6	41		
2	g3	g6	42		
3	Bg2	Bg7	43		
4	Nh3	d5	44		
5	0-0	0-0	45		
6	Bg5	Bg6	46		
7	Bxf6	Bxf6	47		
8	Nf4	Nc6	48		
9	Ne6	exf6	49		
10	c3	Bd7	50		
11	Bh3	Qd6	51		
12	Na3	e5	52		
13	Nb5		53		
14			54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

W 1:35 B 1:15

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025			
SECTION: U/10 Boys		TABLE NR 22	
COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Bryson	1	8
BLACK	Tshepang	0	

	W	B		W	B
1	e4	e5	41	Qb5	Ka3
2	Nf3	Nc6	42	Qxg4	
3	Nc3	Nf6	43		
4	d3	b6	44		
5	bd2	Qd7	45		
6	be2	d6	46		
7	0-0	bg4	47		
8	g3	bxc3	48		
9	bxc3	h5	49		
10	dx5	nxd5	50		
11	Nxe5	Nxc3	51		
12	Cx3	bxe2	52		
13	Qxe2	Re8	53		
14	Nxc6	Cx6	54		
15	Qd2	Qh4	55		
16	Re1	h5	56		
17	Re2	Rxe2	57		
18	Qxe2	Qa1	58		
19	Qe4	Qxe2	59		
20	Qxc6	Rb8	60		
21	Qxc7	Rb1	61		
22	g3	Qxd4	62		
23	Rb1	Qxb1	63		
24	Kg2	Qe4	64		
25	Kh3	g5	65		
26	C4	Kg7	66		
27	C5	kg6	67		
28	C6	Kh7	68		
29	Qxf7	Qg6	69		
30	Qxg6	Kxg6	70		
31	C7	Kf5	71		
32	C6=Q+	Ke4	72		
33	Qg4+	Rd3	73		
34	f4	fx4	74		
35	fx4	h5	75		
36	Qxh5	Kc3	76		
37	f5	Kb3	77		
38	f6	Kxa3	78		
39	f7	Kb3	79		
40	Qf8=Q	Q5	80		

T.M 1:30 1:16

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025			
SECTION: Under 10		TABLE NR 22	
COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Bryson	1	8
BLACK	Tshepang	0	

	W	B		W	B
1	e4	e5	41	Qa4	
2	Nf3	Nc6	42		
3	Nc3	Nf6	43		
4	d3	b6	44		
5	bd2	0-0	45		
6	be2	Dd6	46		
7	bg4	Dd3	47		
8	bxc3	bxc3	48		
9	bxc3	Nc3	49		
10	Dd5	Dd5x	50		
11	Nd5x	Ne5x	51		
12	Ne5	Nc3x	52		
13	Dc3x	De2x	53		
14	Qe2x	Re8	54		
15	Nc6x	Dc6	55		
16	Qd2	Qh4	56		
17	Re1	Dh6	57		
18	Re2	Re2x	58		
19	Qe2x	Qa4	59		
20	Qe4	Qc2x	60		
21	Qc7x	Rb8	61		
22	Qc7x	Rb1	62		
23	Dg3	Qd3x	63		
24	Rb1x	Rb1	64		
25	Kh3	Dg5	65		
26	Re4	kg7	66		
27	Dc5	kg6	67		
28	Dc6	Kh5	68		
29	Qf7	Qg6	69		
30	Qg6	Kg6	70		
31	Kf5	Kf5	71		
32	Dc8		72		
33	Dc8	Ne4	73		
34	Qg4	Kd3	74		
35	Df4	Dh5	75		
36	Kd3	Df5	76		
37	Kb3	Kf3	77		
38	Pf7	Kb3	78		
39	PF8=Q	Qa8	79		
40	Pd4	Pd4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10 open TABLE NR. 23

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Kayson	1	8
BLACK	Tadeus		

1	e4	e5	41		
2	Nf3	Nf6	42		
3	Nc3	Nc6	43		
4	Bc4	Bb4	44		
5	d3	Bxc3	45		
6	Bxc3	O-O	46		
7	Na5	d5	47		
8	xd5	Nxd5	48		
9	Qf3	Nf6	49		
10	Bd2	h6	50		
11	h4	xg5	51		
12	xg5	Nd7	52		
13	Qh5	Rf8	53		
14	Qh8		54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U10 TABLE NR. 23

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Kayson	1	8
BLACK	Tadeus		

1	e4	e5	41		
2	Nf3	Nf6	42		
3	Nc3	Nc6	43		
4	Bc4	Bb4	44		
5	d3	Bxc3	45		
6	Bxc3	O-O	46		
7	Na5	d5	47		
8	xd5	Nxd5	48		
9	Qf3	Nf6	49		
10	Bd2	h6	50		
11	h4	h6xg5	51		
12	h4xg5	Nd7	52		
13	Qh5	Re8	53		
14	Qh8		54		
15			55		
16			56		
17	Qa4		57		
18	Qa4		58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:..... TABLE NR 2A

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	KHUTSO	0	8
BLACK	MARCELO	1	

1	d4	5	41		
2	5f	3e	42		
3	Bd3	Bd3	43		
4	Nf6	Bd3	44		
5	NC6	Nf3	45		
6	e6	23	46		
7	Bd6	O-O	47		
8	Q3	Q3	48		
9	O-O	Re1	49		
10	Ne4	f4	50		
11	b4	04	51		
12	Be2	b5	52		
13	Nd5	B3	53		
14	Nb3	Bxd5	54		
15	Nxa1	b5e	55		
16	c6	b6	56		
17	7ax6b	4c	57		
18	Nx4a	Qb5	58		
19	Qa		59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/10 OPEN TABLE NR 24

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	KHUTSO	0	8
BLACK	MARCELO TABILO	1	

1	d4	d5	41		
2	e3	Bf5	42		
3	Bd3	Bxd3	43		
4	Qxd3	Nf6	44		
5	Nf3	Bd3	45		
6	c3	e6	46		
7	C-O	Bd6	47		
8	Q3	C-O	48		
9	Re1	Ne4	49		
10	b4	h6	50		
11	Q4	g5	51		
12	b5	Nd5	52		
13	Bd3	Nb3	53		
14	Bxd3	Nx01	54		
15	Be5	C6	55		
16	b6	Px b6	56		
17	C4	Rd4	57		
18	Pxd5	C6x5	58		
19	Qb5	Rd5	59		
20	Qxb6	Qxb6	60		
21	Rc1	Nb3	61		
22	Rc2	Rd1	62		
23	Bc7	Qb4	63		
24	Rb2	Qc4	64		
25	Qb6	Qc1	65		
26	Ne1	Qe1	66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u10 open TABLE NR: 25

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Gerrit Kuyven	0	8
BLACK	David Haupt		

1	24	25	41		
2	26	27	42		
3	28	29	43		
4	30	31	44		
5	32	33	45		
6	34	35	46		
7	36	37	47		
8	38	39	48		
9	40	41	49		
10	42	43	50		
11			51		
12			52		
13			53		
14			54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u10 Ab/boys TABLE NR: 25

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Gerrit Kuyven	0	8
BLACK	David Haupt		

1	24	25	41		
2	26	27	42		
3	28	29	43		
4	30	31	44		
5	32	33	45		
6	34	35	46		
7	36	37	47		
8	38	39	48		
9	40	41	49		
10			50		
11			51		
12			52		
13			53		
14			54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		